

THÔNG BÁO
Tuyển sinh trình độ Thạc sĩ năm 2026 đợt 2

Trường Đại học Nguyễn Tất Thành thông báo tuyển sinh trình độ Thạc sĩ năm 2026 đợt 2 như sau:

I. Chỉ tiêu và hình thức tuyển sinh

TT	Ngành học	Định hướng đào tạo	Mã Ngành	Chỉ tiêu 2026	Hình thức tuyển sinh
1	Công nghệ thông tin	Ứng dụng	8480201	10	1/ Xét tuyển Nguyên tắc xét tuyển được dựa vào điểm trung bình tích lũy của bậc đại học từ cao xuống đến khi hết chỉ tiêu theo thang điểm hệ 10 hoặc tương đương. 2/ Xét tuyển kết hợp thi tuyển Đối với trường hợp phải tham dự thi ki đánh giá năng lực tiếng Anh tương đương trình độ bậc 3 do nhà trường tổ chức. 3/ Thi tuyển (đối với ngành Nội khoa) Môn cơ sở: Sinh lý (Trắc nghiệm – 90 phút) • Môn chuyên ngành: Nội khoa (Trắc nghiệm – 90 phút)
2	Du lịch	Ứng dụng	8810101	42	
3	Quản trị kinh doanh	Ứng dụng	8340101	54	
4	Tài chính ngân hàng	Ứng dụng	8340201	21	
5	Kiểm nghiệm thuốc và độc chất	Ứng dụng	8720210	42	
6	Ngôn ngữ Anh	Ứng dụng	8220201	27	
7	Luật kinh tế	Nghiên cứu	8380107	64	
8	Kỹ thuật xây dựng	Ứng dụng	8580201	15	
9	Công nghệ sinh học	Nghiên cứu	8420201	15	
10	Công nghệ thực phẩm	Nghiên cứu	8540101	15	
11	Kiến trúc	Ứng dụng	8580101	11	
12	Kỹ thuật ô tô	Ứng dụng	8520130	15	
13	Điều dưỡng	Nghiên cứu	8310402	40	
14	Quản lý giáo dục	Ứng dụng	8140114	40	
15	Nội khoa	Nghiên cứu	8720107	50	

II. Hình thức và thời gian đào tạo

- Hình thức đào tạo: Chính quy
- Thời gian đào tạo: 18 – 24 tháng
- Hình thức học: học trực tiếp kết hợp trực tuyến các buổi tối trong tuần và cả ngày thứ bảy, chủ nhật
- Địa điểm học: Tại trường Đại học Nguyễn Tất Thành

III. Đối tượng xét tuyển

1. Về văn bằng tốt nghiệp:

- Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp; đối với các ngành theo định hướng nghiên cứu (bao gồm: Điều dưỡng, Luật kinh tế, Công nghệ sinh học, Công nghệ thực phẩm, Nội khoa) yêu cầu hạng tốt nghiệp từ khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu;
- Văn bằng đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải thực hiện thủ tục công nhận theo quy định hiện hành.

2. Về trình độ ngoại ngữ:

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện hơn 50% chương trình học bằng ngôn ngữ nước ngoài.
- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do Trường Đại học Nguyễn Tất Thành cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.
- Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc các chứng chỉ tương đương khác theo phụ lục đính kèm, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển.
- Riêng với ngành **Ngôn ngữ Anh** một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc các chứng chỉ tương đương khác theo phụ lục Thông tư 23/2021 của Bộ GD&ĐT, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

- Lưu ý: Trong trường hợp thí sinh không đáp ứng được yêu cầu năng lực ngoại ngữ trên thì sẽ phải tham dự kỳ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo quy định được tổ chức tại Trường;*

- Những người có bằng tốt nghiệp đại học ngành phù hợp thì được dự tuyển ngay.
- Những người thuộc diện phải học bổ sung kiến thức thì được dự tuyển sau khi đã học bổ sung kiến thức. Danh mục các môn học bổ sung kiến thức được công khai theo thông báo này.

Đối tượng ưu tiên gồm: con thương binh, con bệnh binh, con liệt sĩ, người bị khuyết tật nặng, công dân Việt Nam là dân tộc thiểu số và các đối tượng khác được ưu tiên xét tuyển.

Học viên trúng tuyển thạc sĩ nếu thuộc đối tượng miễn giảm học phí theo chính sách của Nhà trường sẽ nộp hồ sơ miễn giảm học phí trong vòng 14 ngày kể từ khi có quyết định trúng tuyển. Sau thời gian này Nhà trường sẽ không giải quyết các trường hợp nộp hồ sơ miễn giảm học phí trễ hạn.

1. Đăng kí xét tuyển online

Sau khi điền thông tin, thí sinh nộp hồ sơ giấy tại Viện Đào tạo Sau đại học, hồ sơ bao gồm (mục 2 dưới đây):

2. Hồ sơ bản giấy cần nộp:

Stt	Hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
1.	Đơn đăng ký dự tuyển	1	Theo mẫu
2.	Lý lịch khoa học	1	Theo mẫu, có xác nhận của chính quyền địa phương hoặc cơ quan công tác
3.	Bản sao văn bằng tốt nghiệp đại học và bản sao bảng điểm đại học	Bản sao văn bằng tốt nghiệp: 2	Có chứng thực
		Bản sao bảng điểm: 1	
4.	Bản sao chứng chỉ hoặc văn bằng ngoại ngữ phù hợp	2	Có chứng thực, nếu có
5.	Bản sao căn cước công dân (đối với ứng viên Việt Nam)	1	Có chứng thực
	hoặc bản sao hộ chiếu (đối với ứng viên nước ngoài) có chứng thực		
6.	Ảnh 3x4	02 tấm	Mới nhất, được chụp trong thời gian 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ, ghi họ tên và ngày sinh vào sau ảnh
7.	Bản sao Công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực dự tuyển	01	Nếu có
8.	Hồ sơ xác nhận ưu tiên		
9.	Giấy xác nhận của Cục Quản lý chất lượng đối với bằng đại học nước ngoài		
10.	Giấy xin miễn giảm môn học (nếu xin miễn môn bổ sung kiến thức)		

Biểu mẫu: đơn dự tuyển và Lý lịch khoa học thí sinh tải về trên website: saudaihoc.ntt.edu.vn

V. Kế hoạch tuyển sinh

Nội dung	Mốc thời gian
----------	---------------

Thời gian nhận hồ sơ	Từ nay đến 11/09/2026
Tổ chức đánh giá tiếng anh (dự kiến)	26/09/2026
Thời gian công bố kết quả xét tuyển (dự kiến)	06/10/2026
Thời gian làm thủ tục nhập học (dự kiến)	07/10/2026 – 16/10/2026
Thời gian học chính thức (dự kiến)	Tháng 10/2026

VI. Địa điểm nộp hồ sơ và các khoản phí

1. **Thời gian:** Từ 7g30 đến 18h00 (từ thứ Hai đến thứ Sáu)

2. **Địa điểm:** Viện Đào tạo Sau đại học

Địa chỉ: 300A Nguyễn Tất Thành, Phường Xóm Chiếu, TP. Hồ Chí Minh.

Hotline/Zalo: 0888.298.300 - Điện thoại: 1900 2039 (Ext: 379)

Email: saudaihoc@ntt.edu.vn; Website: saudaihoc.ntt.edu.vn

Fanpage: www.facebook.com/saudaihoc.ntt.edu.vn

3. **Thông tin chuyển khoản**

TRƯỜNG ĐH NGUYỄN TẤT THÀNH

1/ Ngân hàng Agribank - Chi nhánh Sài Gòn - Số tài khoản: 1600201064997

2/ Ngân hàng Vietinbank - Chi nhánh 2, TPHCM - Số tài khoản: 123000057247

3/ Ngân hàng Vietcombank – Số tài khoản: 0071000722578

Nội dung ghi như sau: “Mã hồ sơ – Họ tên – Xét tuyển Thạc sĩ”

Sau khi chuyển khoản thí sinh chụp lại nội dung và gửi qua số zalo: 0888 298 300

4. **Mức học phí, lệ phí hồ sơ, dự thi và ôn tập:**

STT	Tên ngành	LP tuyển sinh đầu vào	LP học bổ sung kiến thức (nếu có)	HP toàn khóa
1	Công nghệ thông tin	2.000.000 đ/ hồ sơ	2.000.000 đ/ môn	70.000.000 đ
2	Kỹ thuật xây dựng			70.000.000 đ
3	Công nghệ sinh học			70.000.000 đ
4	Công nghệ thực phẩm			70.000.000 đ
5	Luật kinh tế			80.000.000 đ

STT	Tên ngành	LP tuyển sinh đầu vào	LP học bổ sung kiến thức (nếu có)	HP toàn khóa
6	Du lịch			80.000.000 đ
7	Quản trị kinh doanh			80.000.000 đ
8	Tài chính ngân hàng			80.000.000 đ
9	Ngôn ngữ Anh			80.000.000 đ
10	Kiến trúc			80.000.000 đ
11	Kiểm nghiệm thuốc và độc chất			120.000.000 đ
12	Kỹ thuật ô tô			80.000.000 đ
13	Điều dưỡng			120.000.000 đ
14	Quản lý giáo dục			80.000.000 đ
15	Nội khoa			140.000.000 đ

Lưu ý: Nhà trường không hoàn trả lệ phí xét tuyển và hồ sơ thí sinh đã nộp./.

Nơi nhận:

- Thông báo thí sinh;
- Các phòng ban, khoa;
- Lưu: VT, SĐH.



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Kim Hồng

**Phụ lục: Danh sách các loại chứng chỉ ngoại ngữ tương đương áp dụng cho bậc
thạc sĩ**

STT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ /Văn bằng	Tương đương Bậc 3	Tương đương Bậc 4
1	Tiếng Anh	Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam (VSTEP)	Bậc 3	Bậc 4
		TOEFL iBT	30 - 45	46 - 93
		IELTS	4.0 - 5.0	5.5 - 6.5
		TOEFL ITP	450 - 499	
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/ Linguaskill. Thang điểm: 140-159	B2 First/B2 Business Vantage/ Linguaskill. Thang điểm: 160-179
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275-399 Đọc: 275-384 Nói: 120-159 Viết: 120-149	Nghe: 400-489 Đọc: 385-454 Nói: 160-179 Viết: 150-179
		Aptis ESOL International Certificate (Aptis ESOL)	B1	B2
		Pearson English International Certificate (PEIC)	Level 2	Level 3
		Pearson Test of English Academic (PTE Academic)	43 – 58	59 - 75
		Versant English Placement Test (VEPT)	43 – 66	
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF: 300-399 Văn bằng DELF B1 Diplôme de Langue	TCF: 400 - 499 Văn bằng DELF B2 Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe - Institut	Goethe-Zertifikat B1	Goethe-Zertifikat B2
		The German	TestDaF Bậc 3	TestDaF Bậc 4

STT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ /Văn bằng	Tương đương Bậc 3	Tương đương Bậc 4
		TestDaF language certificate	(TDN 3)	(TDN 4)
4	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bậc 3	HSK Bậc 4
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4	N3
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному	ТРКИ-1	ТРКИ-2

